

Số: 1247/2020/QĐST-HNGĐ

*Bình Thạnh, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1178/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lưu T

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D.

Bà Trần Trịnh V

Địa chỉ: Nguyễn An Ninh, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Năm 2015, ông Lưu T và bà Trần V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2015 cấp ngày 26/10/2015. Sau khi kết hôn ông T và bà V chung sống hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình thay đổi, quan điểm sống khác nhau. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Lưu T và bà Trần Trịnh V có 01 con chung tên Lưu Trịnh K, sinh ngày: 28/8. Ông T và bà V thỏa thuận giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành, bắt đầu thi hành từ tháng 9 năm 2020, các bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Lưu T và bà Trần Trịnh V phải chịu.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lưu T và bà Trần Trịnh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Trịnh V trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lưu Trịnh K, sinh ngày: 28/8/2016. Ông T cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành, bắt đầu thi hành từ tháng 9 năm 2020, các bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lưu T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Trần Trịnh V và ông Lưu T phải chịu, được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0088085 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND Phường A, B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**